TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON** **TỈNH KON t**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2019/DS-ST
Ngày 28/5/2019
"*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON T , TỈNH KON T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Trọng Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hộ;

2. Ông Trương Duy Cảnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon T tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân thành phố Kon T, tỉnh Kon T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST-DS ngày 03/01/2019 về tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-DS ngày 03/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: 130 Phan Đăng L, phường 3, quận Phú N, TP Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tô Minh T – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông - Chi nhánh Kon T là người được ông Nguyễn Thanh T – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đông ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng tại Tòa án (Văn bản ủy quyền ngày 15-5-2017).

Ông Tô Minh T ủy quyền cho ông Nguyễn Thế V – Nhân viên của Ngân hàng TMCP Đ tham gia tố tụng tại Tòa án (Văn bản ủy quyền số 41/DAB.KT ngày 08-12-2018) (Có mặt).

Địa chỉ : 421 Trần P, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

- *Bị đơn:* Chị Ngô Thị Thùy P, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: 06B Nguyễn Đình C, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Mai Xuân H sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 06B Nguyễn Đình C, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

2/ Hội liên hiệp phụ nữ phường Thống N, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

Do bà Đặng Thị L, sinh năm 1979 – Chức vụ: Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường Thống N đại diện tham gia tố tụng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 509 Nguyễn H, thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thế V trình bày:

Ngày 13/8/2016 giữa Ngân hàng TMCP Đô – Chi nhánh Kon T với bà Ngô Thị Thùy P ký kết vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay là 18 tháng, lãi suất 10.5%/năm, mục đích vay là tiêu dùng trả góp. Quá trình vay bà P đã không thực hiện đúng theo cam kết, tính đến ngày 08/12/2018 bà P đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 7.095.788đ và tiền lãi trong hạn đã thu là 1.934.212đ, tổng cộng 9.030.000 đồng. Nay bà P còn nợ lại số tiền gốc là 12.904.212đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 08/12/2018 là 3.918.788đ.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Kon T xin thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện. Cụ thể là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị Thùy P phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Kon T tạm tính đến ngày 28/5/2019 số tiền 11.670.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).* Trong đó nợ gốc là 7.604.212; nợ lãi là 515.788 đồng; nợ lãi quá hạn là 3.550.000 đồng.

Bị đơn chị Ngô Thị Thùy P trình bày: Tôi công nhận về số tiền vay, mục đích, thời gian vay như Ngân hàng đã trình bày. Hiện nay tôi còn nợ lại số tiền tính đến ngày 28/5/2019 là 11.670.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).* Trong đó nợ gốc là 7.604.212; nợ lãi là 515.788 đồng; nợ lãi quá hạn là 3.550.000 đồng. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tôi đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho tôi được trả dần hàng tháng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mai Xuân H: Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì về việc Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Kon T nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp tiền vay và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị L– Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường Thống N trình bày: Vào ngày 13/8/2016 bà có ký xác nhận danh sách đề nghị vay vốn để hội viên được vay vốn của Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Kon T. Trong đó có hội viên là Ngô Thị Thùy P vay số tiền 20.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng chị P đã không thực hiện đúng

theo cam kết, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị P trả số tiền còn nợ chúng tôi đồng ý và không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật của thẩm phán và chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật, xác định đúng thẩm quyền; thụ lý vụ án; thông báo về việc thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS năm 2015; xác định tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của các bên đương sự là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 BLTTDS 2015.

- Về thời hạn giải quyết đúng theo Điều 203 BLTTDS 2015.

- Về thu thấp chứng cứ đúng theo Điều 97 BLTTDS 2015.

- Việc cấp và tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập được thực hiện đúng các quy định của Pháp luật.

Thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 206 đến Điều 211 BLTTDS 2015.

Nhận xét và đề xuất:

1. Nhận xét- Trong qúa trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này Tòa án đã thực hiện đúng đầy đủ các quy định của BLTTDS. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của Pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Kon T rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 800.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi, chị P trả ngày 25/3/2019 và 4.500.000 đồng tiền gốc và 500.000 đồng tiền lãi, chị P trả ngày 23/5/2019 đối với giấy đăng ký vay trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 13/8/2016. Xét yêu cầu này là phù hợp với quy định của Pháp luật nên được chấp nhận.

2. Đề xuất:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp Dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 335, Điều 336, Điều 342, Điều 688, Điều 689 Bộ luật dân sự 2015.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận một phần đơn yêu cầu khởi kiện ngày 08/12/2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Kon T sau khi xin rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa ngày 28-5-2019.

Buộc chị Ngô Thị Thùy P phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Kon T số tiền là 11.670.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn*

đồng). Trong đó nợ gốc là 7.604.212; nợ lãi trong hạn là 515.788 đồng; nợ lãi quá hạn là 3.550.000 đồng. Khi phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản tài sản khác của anh Mai Xuân Hưng để bảo toàn khoản tiền cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Thùy P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Xác định Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Kon T (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) làm đại diện đứng ra khởi kiện yêu cầu chị Ngô Thị Thùy P trả nợ theo hợp đồng vay tài sản nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự . Về thẩm quyền, bị đơn chị Ngô Thị Thùy P có địa chỉ tại: 06B Nguyễn Đình C, thành phố Kon T, tỉnh Kon T. Như vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đlà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon T, tỉnh Kon T đúng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy giao dịch dân sự đang tranh chấp nói trên được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, nhưng chưa được thực hiện xong và có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 688, Điều 689 của Bộ luật dân sự năm 2015 để áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 giải quyết vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập nhưng anh Mai Xuân H vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh Mai Xuân H. Đối với đại diện Hội liên hiệp phụ nữ phường Thống N, thành phố Kon T, tỉnh Kon T có đơn xin xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào Giấy đăng ký vay trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 13/8/2016 thấy giữa Ngân hàng và chị Ngô Thị Thùy P có ký kết hợp đồng cho chị P vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay là 18 tháng, lãi suất 10.5%/năm, mục đích vay là tiêu dùng trả góp. Quá trình vay chị P đã không thực hiện đúng theo cam kết về trả tiền gốc và lãi. Tính đến ngày 23/5/2019 chị P đã trả được số tiền gốc là 12.395.788 đồng và 2.634.212 tiền lãi.

Xét thấy, khi đến hạn trả nợ Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu chị P thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng chị P không thực hiện đúng cam kết. Quá trình thực hiện cũng như khi vụ án được Tòa án giải quyết Ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện để chị P thu xếp trả nợ nhưng chị P không trả. Như vậy, chị P đã vi phạm nghĩa vụ về thanh toán. Tại phiên tòa chị P đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện để chị được tiếp tục trả dần nhưng Ngân hàng không chấp nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu về việc rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 800.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi, chị P trả ngày 25/3/2019 và 4.500.000 đồng tiền gốc và 500.000 đồng tiền lãi, chị P trả ngày 23/5/2019 đối với giấy đăng ký vay trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 13/8/2016. Xét thấy việc thay đổi này không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và việc rút yêu cầu này của Ngân hàng là tự nguyện, phù hợp với quy định của Pháp luật nên được chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu nêu trên.

[3] Về nghĩa vụ bảo lãnh: Tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 02/8/2016*(Dành cho vay tín chấp Hội viên thuộc HLHPN) tại mục I.2* Thông tin người bảo lãnh ghi người bảo lãnh Mai Xuân H, sinh ngày 10/01/1980 có quan hệ với người vay là: Chồng, có địa chỉ tại: 06B Nguyễn Đình C, thành phố Kon T, tỉnh Kon T. Tại phần IV cam kết của người bảo lãnh: Tôi cam kết trong trường hợp bà Ngô Thị Thùy P không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho D bank, tôi sẽ trả nợ thay cho người vay cho đến khi hết nợ vay tại D Bank. Trong trường hợp tôi không trả nợ, tôi đồng ý để D Bank có quyền trích từ tài khoản tiền gửi và/hoặc tài sản khác của cá nhân tôi tại D Bank để thu hồi nợ vay. Người bảo lãnh Mai Xuân H- đã ký. Vậy trách nhiệm dân sự của bên bảo lãnh là trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ đó. Khi phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh thì Ngân hàng vẫn có quyền yêu cầu xử lý tài sản tài sản khác của bên bảo lãnh để bảo toàn khoản tiền cho vay là phù hợp với quy định tại các Điều 335,336 và Điều 342 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Từ những phân tích nêu trên: HĐXX thấy rằng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Kon T có cơ sở để chấp nhận. Buộc chị Ngô Thị Thùy P phải trả cho Ngân hàng TMCP Đsố tiền tạm tính đến ngày 28/5/2019 là 11.670.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)*. Trong đó nợ gốc là 7.604.212; nợ lãi trong hạn là 515.788 đồng; nợ lãi quá hạn là 3.550.000 đồng và lãi phát sinh theo nợ gốc kể từ ngày 29/5/2019 cho đến khi trả nợ xong.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị Thùy P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 244 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp Dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 335, Điều 336, Điều 342, Điều 688, Điều 689 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 800.000 đồng tiền gốc và 200.000 đồng tiền lãi, chị P đã trả vào ngày 25/3/2019 và 4.500.000 đồng tiền gốc và 500.000 đồng tiền lãi, chị P đã trả vào ngày 23/5/2019. Ngân hàng TMCP Đ không có quyền khởi kiện lại đối với số tiền nêu trên.

Chấp nhận một phần đơn yêu cầu khởi kiện ngày 08/12/2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Kon T sau khi xin rút một phần nội dung yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa ngày 28-5-2019.

Buộc chị Ngô Thị Thùy P phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Kon T tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/5/2019 là 11.670.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).* Trong đó nợ gốc là 7.604.212; nợ lãi trong hạn là 515.788 đồng; nợ lãi quá hạn là 3.550.000 đồng.

Kể từ ngày 29/5/2019 chị Ngô Thị Thùy P tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Khi phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản tài sản khác của anh Mai Xuân Hưng để bảo toàn khoản tiền cho vay.

(Trường hợp trong hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay) .

Về án phí: Căn cứ vào Điều 143; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Chị Ngô Thị Thùy P phải chịu 583.500*(Năm trăm tám mươi ba nghìn năm trăm)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ1.500.000*(Một triệu năm trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000013 ngày 26/12/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Kon T, tỉnh Kon T.

Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28-5-2019) Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon T;
- VKSND TP. Kon T;
- Chi cục THADS TP. Kon T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

LÝ TRỌNG NGUYÊN